



LỊCH THI HỌC KỲ HK2 (2021-2022)
CƠ SỞ 1 (THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)

STT	Lớp học	Lớp dự kiến	Mã LHP	Khoa chủ quản	Sĩ số	Sĩ Số TT	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Tiết thi	Ngày thi	Thời gian thi	Hình thức thi	Lần	Loại thi	Phòng Thi	Giảng viên coi thi 01	Giảng viên coi thi 02	Giảng viên coi thi 03	Giảng viên coi thi 04	Ghi Chú
1	CHQLMT11A	CHQLMT11A	700301360701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	8	7		Thống kê và xử lý số liệu Môi trường	8	7 → 9	10/07/2022	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.01 (CLC)	GV Nguyễn Thanh Bình				
2	CHKTMT10B	CHKTMT10B	706401371801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	3	3		Kiểm soát ô nhiễm không khí	7	2 → 4	09/07/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.03 (CLC)	GV Nguyễn Chí Hiếu				
3	CHKTMT10B	CHKTMT10B	706401366601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	3	3		Kỹ thuật phân tích môi trường	7	8 → 10	09/07/2022	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.03 (CLC)	GV Trần Mai Liên				
4	CHQLMT10B	CHQLMT10B	706400506301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	6	4		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	8	2 → 4	19/06/2022	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.01 (CLC)	GV Lê Việt Thắng				
5	CHQLMT10B	CHQLMT10B	706400505101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	6	4		Quy hoạch Môi trường	8	5 → 6	19/06/2022	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.01 (CLC)	GV Lê Việt Thắng				
6	DHMT16A	DHMT16A	420300091001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	42	1-26	Sản xuất sạch hơn	5	4 → 6	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.09	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Lê Bá Long			
7	DHMT16A	DHMT16A	420300091001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	42	27-52	Sản xuất sạch hơn	5	4 → 6	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.10	GV Trần Thị Tường Vân	GV Trần Mai Liên			
8	DHKTTN17A	DHKTTN17A	420300075302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	27	20		Sinh thái học	5	4 → 6	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Bùi Thị Ngọc Phương			
9	NCMT8_GL_420300075301	DHMT17A	420300075301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	44	1-19	Sinh thái học	5	4 → 6	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.06	GV Lê Hồng Thía	GV Nguyễn Hoàng Mỹ			
10	NCMT8_GL_420300075301	DHMT17A	420300075301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	44	20-38	Sinh thái học	5	4 → 6	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.07	GV Trần Thị Hiền	GV Nguyễn Thị Ngọc			
11	NCMT8_GL_420300075301	DHMT17A	420300075301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	44	39-57	Sinh thái học	5	4 → 6	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.08	GV Nguyễn Văn Phương	GV Nguyễn Xuân Tông			
12	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301330001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	18	1-21	Thanh tra đất đai	5	4 → 6	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03					Tiểu luận
13	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301330001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	18	22-42	Thanh tra đất đai	5	4 → 6	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04					Tiểu luận
14	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301330001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	18	43-63	Thanh tra đất đai	5	4 → 6	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.05					Tiểu luận
15	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	18	1-21	Thị trường bất động sản	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.01	GV Lê Bá Long	GV Trần Thị Ngọc Diệu			
16	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	18	22-42	Thị trường bất động sản	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.02	GV Lương Văn Việt	GV Lê Hồng Thía			
17	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	18	43-63	Thị trường bất động sản	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.03	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Trần Bích Thủy			
18	DHQLMT15A	DHQLMT15A	420300347301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	32	15		Thống kê và xử lý số liệu môi trường	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.09	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Nguyễn Thị Lan Bình			
19	DHMT16A	DHMT16A	420300347302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	37	1-24	Thống kê và xử lý số liệu môi trường	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.01	GV Trần Mai Liên	GV Vũ Đình Khang			
20	DHMT16A	DHMT16A	420300347302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	25	37	25-49	Thống kê và xử lý số liệu môi trường	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.02	GV Cù Huy Đức	GV Đỗ Quý Diễm			
21	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	18	1-21	Thực hành chuyên môn 2	5	1 → 3	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Lê Bá Long	GV Lê Hồng Thía			
22	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	18	22-42	Thực hành chuyên môn 2	5	1 → 3	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Vũ Đình Khang	GV Trần Thị Tường Vân			

23	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	18	43-63	Thực hành chuyên môn 2	5	1 → 3	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.05	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Trần Mai Liên				
24	DHMT13_GL_42 0300398601	DHMT16A	420300398601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	46	1-24	Thủy lực môi trường	5	1 → 3	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
25	DHMT13_GL_42 0300398601	DHMT16A	420300398601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	25	46	25-49	Thủy lực môi trường	5	1 → 3	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.09	GV Đồng Phú Hảo	GV Lê Việt Thắng				
26	DHMT11TT_13.1 4.15_GL_420301 429101	DHMT16A	420301429101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	51	1-20	Tin học trong công nghệ môi trường	5	11 → 12	26/05/2022		Trắc nghiệm		Thi cuối kỳ	A3.05	GV Trần Mai Liên	GV Lê Hồng Thía				
27	DHMT11TT_13.1 4.15_GL_420301 429101	DHMT16A	420301429101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	51	21-40	Tin học trong công nghệ môi trường	5	11 → 12	26/05/2022		Trắc nghiệm		Thi cuối kỳ	A3.06	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Vũ Đình Khang				
28	DHMT11TT_13.1 4.15_GL_420301 429101	DHMT16A	420301429101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	51	41-61	Tin học trong công nghệ môi trường	5	11 → 12	26/05/2022		Trắc nghiệm		Thi cuối kỳ	A3.07	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
29	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	62	1-20	Trắc địa	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.05	GV Ngô Xuân Huy	GV Võ Đình Long				
30	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301327902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	49	1-21	Trắc địa	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.04	GV Trần Thị Hiền	GV Nguyễn Khánh Hoàng				
31	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301327902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	49	22-42	Trắc địa	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.05	GV Nguyễn Văn Phương	GV Trần Thị Tường Vân				
32	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	62	21-40	Trắc địa	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.06	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Nguyễn Thanh Bình				
33	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	62	41-60	Trắc địa	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.07	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
34	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301327902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	49	43-65	Trắc địa	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.06	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Nguyễn Chí Hiếu				
35	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	62	61-80	Trắc địa	5	7 → 9	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.08	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Bùi Thị Diễm				
36	DHMT11TT_DH QLMT13_GL_42 0301429001	DHQLMT16A	420301429001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	62	1-20	Vì sinh môi trường	5	1 → 3	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.06	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Nguyễn Thị Ngọc				
37	DHMT11TT_DH QLMT13_GL_42 0301429001	DHQLMT16A	420301429001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	62	21-40	Vì sinh môi trường	5	1 → 3	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.07	GV Trần Thị Hiền	GV Cao Thị Thủy Nga				
38	DHMT11TT_DH QLMT13_GL_42 0301429001	DHQLMT16A	420301429001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	62	41-60	Vì sinh môi trường	5	1 → 3	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.08	GV Nguyễn Văn Phương	GV Nguyễn Xuân Tông				
39	DHMT11TT_DH QLMT13_GL_42 0301429001	DHQLMT16A	420301429001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	62	61-81	Vì sinh môi trường	5	1 → 3	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.09	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
40	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	16	1-23	Viễn thám	5	10 → 12	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.08	GV Lương Văn Việt	GV Ngô Xuân Huy				
41	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	16	24-46	Viễn thám	5	10 → 12	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.09	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Nguyễn Xuân Tông				
42	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	16	47-70	Viễn thám	5	10 → 12	26/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.10	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Trần Thị Tường Vân				
43	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300329401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	68	1-20	Quản lý môi trường đất	4	7 → 9	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.05	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Đồng Phú Hảo				
44	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300329401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	68	21-40	Quản lý môi trường đất	4	7 → 9	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.06	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
45	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300329401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	68	41-60	Quản lý môi trường đất	4	7 → 9	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.07	GV Trần Thị Hiền	GV Đặng Thị Bích Hồng				
46	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300329401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	68	61-81	Quản lý môi trường đất	4	7 → 9	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.08	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Võ Đình Long				

47	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420300163701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	52	1-19	Quản lý môi trường	4	4 → 6	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.07	GV Võ Đình Long	GV Nguyễn Thanh Bình				
48	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420300163701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	52	20-38	Quản lý môi trường	4	4 → 6	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.08	GV Lê Việt Thắng	GV Cao Thị Thủy Nga				
49	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420300163701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	52	39-58	Quản lý môi trường	4	4 → 6	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.09	GV Cù Huy Đức	GV Ngô Xuân Huy				
50	DHQLMT15A	DHQLMT15A	420300159701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	33	16		Quy hoạch môi trường	4	4 → 6	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.06	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
51	DHQLMT13_GL_420301329801	DHQLDD15A	420301329801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	21	1-23	Xây dựng và quản lý dự án đất đai	4	10 → 12	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Võ Đình Long	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
52	DHQLMT13_GL_420301329801	DHQLDD15A	420301329801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	21	24-46	Xây dựng và quản lý dự án đất đai	4	10 → 12	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Trần Thị Hiền	GV Đặng Thị Bích Hồng				
53	DHQLMT13_GL_420301329801	DHQLDD15A	420301329801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	21	47-69	Xây dựng và quản lý dự án đất đai	4	10 → 12	25/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.05	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
54	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301327403	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	56	1-23	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.07	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Lê Hồng Thía				
55	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301327404	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	55	1-19	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.04	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Đặng Thị Bích Hồng				
56	DHQLDD17A	DHQLDD7A	420301327401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	57	1-26	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.01	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
57	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301327402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	66	1-26	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.04	GV Đồng Phú Hào	GV Lương Văn Việt				
58	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301327402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	66	27-52	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.05	GV Trần Trí Dũng	GV Nguyễn Thị Thanh Trúc				
59	DHQLDD17A	DHQLDD7A	420301327401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	57	27-52	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.02	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Ngô Xuân Huy				
60	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301327404	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	55	20-38	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.05	GV Trần Mai Liên	GV Trần Thị Tường Vân				
61	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301327403	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	56	24-46	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.08	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Võ Đình Long				
62	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301327403	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	56	47-69	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.09	GV Vũ Đình Khang	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
63	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301327404	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	55	39-59	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.06	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
64	DHQLDD17A	DHQLDD7A	420301327401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	57	53-78	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.03	GV Cù Huy Đức	GV Huỳnh Công Lực				
65	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301327402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	27	66	53-79	Hóa- lý đất	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.06	GV Trần Thị Hiền	GV Cao Thị Thủy Nga				
66	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	66	1-23	Luật và chính sách đất đai	3	1 → 3	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.01						Tiểu luận
67	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301327702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	25	47	1-25	Luật và chính sách đất đai	3	1 → 3	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.08						Tiểu luận
68	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301327702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	25	47	26-50	Luật và chính sách đất đai	3	1 → 3	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.09						Tiểu luận
69	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	66	24-46	Luật và chính sách đất đai	3	1 → 3	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.02						Tiểu luận
70	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	66	47-70	Luật và chính sách đất đai	3	1 → 3	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.03						Tiểu luận

71	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300084301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	75	1-19	Luật và chính sách môi trường	3	1 → 3	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.04	GV Lê Hồng Thía	GV Trần Thị Hiền				
72	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300084301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	75	20-38	Luật và chính sách môi trường	3	1 → 3	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.05	GV Nguyễn Khánh Hoàng	GV Võ Đình Long				
73	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300084301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	75	39-57	Luật và chính sách môi trường	3	1 → 3	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.06	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Cao Thị Thúy Nga				
74	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300084301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	75	58-79	Luật và chính sách môi trường	3	1 → 3	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Đồng Phú Hào				
75	DHMT15A	DHMT15A	420300104201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	24	1-20	Mô hình hóa môi trường	3	7 → 9	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.01	GV Lương Văn Việt	GV Vũ Đình Khang				
76	DHMT15A	DHMT15A	420300104201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	24	21-40	Mô hình hóa môi trường	3	7 → 9	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.02	GV Trần Trí Dũng	GV Lê Việt Thắng				
77	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300224701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	62	1-22	Năng lượng và môi trường	3	7 → 9	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.03	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
78	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300224701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	62	23-44	Năng lượng và môi trường	3	7 → 9	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.04	GV Cù Huy Đức	GV Đồng Phú Hào				
79	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300224701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	62	45-67	Năng lượng và môi trường	3	7 → 9	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.05	GV Huỳnh Công Lực	GV Trần Mai Liên				
80	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420301430701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	58	1-22	Nhập môn Quản lý tài nguyên và môi trường	3	10 → 12	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.05						Tiểu luận
81	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420301430701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	58	23-44	Nhập môn Quản lý tài nguyên và môi trường	3	10 → 12	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.06						Tiểu luận
82	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420301430701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	58	45-67	Nhập môn Quản lý tài nguyên và môi trường	3	10 → 12	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07						Tiểu luận
83	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420300180801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	55	1-19	Quản lý tài nguyên khoáng sản	3	10 → 12	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.02	GV Trần Trí Dũng	GV Vũ Đình Khang				
84	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420300180801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	55	20-38	Quản lý tài nguyên khoáng sản	3	10 → 12	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.03	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
85	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420300180801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	55	39-58	Quản lý tài nguyên khoáng sản	3	10 → 12	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.04	GV Huỳnh Công Lực	GV Trần Mai Liên				
86	DHQLMT15A	DHQLMT15A	420300356601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	28	16		Quan trắc môi trường	3	4 → 6	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.03	GV Lê Việt Thắng	GV Đinh Đại Gái				
87	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301330301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	21	1-24	Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn	3	7 → 9	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.06	GV Đinh Đại Gái	GV Nguyễn Thị Thanh Trúc				
88	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301330301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	21	25-48	Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn	3	7 → 9	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Nguyễn Chi Hiếu				
89	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301330301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	21	49-72	Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn	3	7 → 9	24/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Cao Thị Thúy Nga	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
90	DHQLMT15A	DHQLMT15A	420300328601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	32	15		An toàn sức khỏe môi trường	2	1 → 3	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.09	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
91	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301328001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	75	64	1-25	Bản đồ địa chính	2	1 → 3	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.01	GV Huỳnh Công Lực	GV Cù Huy Đức				
92	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301328002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	56	50	1-20	Bản đồ địa chính	2	1 → 3	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.06	GV Lê Bá Long	GV Trần Mai Liên				
93	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301328001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	75	64	25-50	Bản đồ địa chính	2	1 → 3	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02	GV Cao Thị Thúy Nga	GV Nguyễn Thị Hằng				
94	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301328002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	18	50	21-40	Bản đồ địa chính	2	1 → 3	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Trần Thị Tường Vân				

95	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301328002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	18	50	41-60	Bản đồ địa chính	2	1 → 3	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Đồng Phú Hảo	GV Đặng Thị Bích Hồng				
96	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301328001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	75	64	51-75	Bản đồ địa chính	2	1 → 3	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Trần Thị Hiền	GV Nguyễn Chí Hiếu				
97	DHQLMT13_GL_420300236701	DHQLDD15A	420300236701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	31	1-20	Biến đổi khí hậu	2	4 → 6	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.01	GV Trần Trí Dũng	GV Cù Huy Đức				
98	DHQLMT13_GL_420300236701	DHQLDD15A	420300236701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	31	21-40	Biến đổi khí hậu	2	4 → 6	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Huỳnh Công Lực				
99	DHQLMT13_GL_420300236701	DHQLDD15A	420300236701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	31	41-60	Biến đổi khí hậu	2	4 → 6	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Lê Bá Long	GV Cao Thị Thủy Nga				
100	DHQLMT13_GL_420300236701	DHQLDD15A	420300236701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	31	61-80	Biến đổi khí hậu	2	4 → 6	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Trần Mai Liên	GV Trần Thị Tường Vân				
101	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	71	25	1-23	Bồi thường đất đai và bất động sản	2	7 → 9	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02						Tiểu luận
102	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	71	25	24-47	Bồi thường đất đai và bất động sản	2	7 → 9	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03						Tiểu luận
103	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301329901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	71	25	48-71	Bồi thường đất đai và bất động sản	2	7 → 9	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04						Tiểu luận
104	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300150301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	71	58	1-23	Cơ sở khoa học môi trường	2	4 → 6	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.05	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Đồng Phú Hảo				
105	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300150301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	71	58	24-57	Cơ sở khoa học môi trường	2	4 → 6	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.06	GV Trần Thị Hiền	GV Ngô Xuân Huy				
106	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300150301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	71	58	58-71	Cơ sở khoa học môi trường	2	4 → 6	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07	GV Bùi Thị Ngọc Phương	GV Nguyễn Thị Ngọc				
107	DHMT15A	DHMT15A	420300242001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	42	13	1-20	Đánh giá tác động môi trường	2	7 → 9	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Cao Thị Thủy Nga				
108	DHQLMT15A	DHQLMT15A	420300242002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	29	12		Đánh giá tác động môi trường	2	7 → 9	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.01	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Đồng Phú Hảo				
109	DHMT15A	DHMT15A	420300242001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	42	13	21-40	Đánh giá tác động môi trường	2	7 → 9	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.09	GV Lương Văn Việt	GV Lê Hồng Thía				
110	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	82	65	1-20	Hệ thống thông tin địa lý	2	10 → 12	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.01	GV Lương Văn Việt	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
111	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301327502	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	64	50	1-21	Hệ thống thông tin địa lý	2	10 → 12	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07	GV Đồng Phú Hảo	GV Trần Thị Hiền				
112	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301327502	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	64	50	22-43	Hệ thống thông tin địa lý	2	10 → 12	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Huỳnh Công Lực	GV Lê Hồng Thía				
113	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	82	65	21-40	Hệ thống thông tin địa lý	2	10 → 12	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Trần Thị Tường Vân				
114	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	82	65	41-60	Hệ thống thông tin địa lý	2	10 → 12	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
115	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301327502	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	64	50	44-64	Hệ thống thông tin địa lý	2	10 → 12	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.09	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Nguyễn Văn Phương				
116	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	82	65	61-82	Hệ thống thông tin địa lý	2	10 → 12	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Trần Mai Liên				
117	DHMT15A	DHMT15A	420300390201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	8		Kỹ thuật xử lý khí thải	2	1 → 3	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Bùi Thị Ngọc Phương	GV Ngô Xuân Huy				
118	DHMT13_GL_42_0300347601	DHMT15A	420300347601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	18	16	1-18	Kỹ thuật xử lý nước thải	2	4 → 6	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Nguyễn Thị Lan Bình				

119	DHMT13_GL_42 0300347601	DHMT15A	420300347601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	16	19-37	Kỹ thuật xử lý nước thải	2	4 → 6	23/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.09	GV Nguyễn Văn Phương	GV Lê Hồng Thía				
120	DHLH16F	DHLH16F	420300320676	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	49	1-20	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.05	GV Cù Huy Đức	GV Ngô Xuân Huy				
121	DHKT15E	DHKT15E	420300320690	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	59	1-20	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.05	GV Cao Thị Thúy Nga	GV Đỗ Thị Long				
122	DHKT15C	DHKT15C	420300320679	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	37	1-19	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.01	GV Võ Đình Long	GV Trần Thị Tường Vân				
123	DHKT15C	DHKT15C	420300320679	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	37	20-38	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02	GV Trần Trí Dũng	GV Đặng Thị Bích Hồng				
124	DHKT15E	DHKT15E	420300320690	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	59	21-40	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.06	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
125	DHLH16F	DHLH16F	420300320676	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	49	21-40	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.06	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Nguyễn Khánh Hoàng				
126	DHLH16F	DHLH16F	420300320676	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	49	41-60	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07	GV Vũ Đình Khang	GV Trần Mai Liên				
127	DHKT15E	DHKT15E	420300320690	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	59	61-77	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.07	GV Trần Thị Thanh Thúy	GV Nguyễn Thị Liễu				
128	DHKT15C	DHKT15C	420300320679	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	37	39-57	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Lương Văn Việt	GV Nguyễn Thị Thanh Tâm				
129	DHKT15C	DHKT15C	420300320679	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	37	58-79	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Lê Huệ Hương	GV Nguyễn Xuân Tông				
130	DHKT15E	DHKT15E	420300320690	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	59	41-60	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.08	GV Lê Việt Thắng	GV Trần Bích Thủy				
131	DHLH16F	DHLH16F	420300320676	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	49	61-80	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Lê Bá Long	GV Nguyễn Ngọc Anh				
132	DHDBTP16A	DHDBTP16A	420300320601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	67	1-19	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.01	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Vũ Thị Hoa				
133	DHDBTP16A	DHDBTP16A	420300320601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	67	20-38	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.02	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Trương Kim Ngân				
134	DHDBTP16A	DHDBTP16A	420300320601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	67	39-57	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.03	GV Đinh Đại Gái	GV Lê Thiết Hùng				
135	DHDBTP16A	DHDBTP16A	420300320601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	67	58-79	Môi trường và con người	5	4 → 6	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.04	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Đồng Phú Hảo				
136	DHKT15D	DHKT15D	420300320680	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	50	1-19	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.01	GV Trần Trí Dũng	GV Nguyễn Thị Ngọc				
137	DHKT15H	DHKT15H	420300320684	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	44	1-20	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.05	GV Võ Đình Long	GV Trần Mai Liên				
138	DHOT17D	DHOT17D	420300320688	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	70	1-38	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.01	GV Cao Thị Thúy Nga	GV Nguyễn Thị Hằng				
139	DHOT17D	DHOT17D	420300320688	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	70	39-78	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02	GV Đồng Phú Hảo	GV Lê Thiết Hùng				
140	DHTH16D	DHTH16D	420300320665	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	55	20-38	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.07	GV Cù Huy Đức	GV Vũ Thị Hoa				
141	DHKT15H	DHKT15H	420300320684	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	44	21-40	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.06	GV Lê Bá Long	GV Nguyễn Ngọc Anh				
142	DHKT15D	DHKT15D	420300320680	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	50	20-38	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.02	GV Trần Bích Thủy	GV Lương Văn Việt				

143	DHKT15D	DHKT15D	420300320680	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	50	39-57	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.03	GV Lê Huệ Hương	GV Lê Việt Thắng				
144	DHKT15H	DHKT15H	420300320684	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	44	41-60	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07	GV Bùi Thị Ngọc Phương	GV Nguyễn Thị Liễu				
145	DHTH16D	DHTH16D	420300320665	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	55	39-57	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.08	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
146	DHOT17D	DHOT17D	420300320688	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	70	39-57	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Nguyễn Khánh Hoàng				
147	DHOT17D	DHOT17D	420300320688	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	70	58-78	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Ngô Xuân Huy	GV Vũ Đình Khang				
148	DHKT15H	DHKT15H	420300320684	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	44	61-80	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Đỗ Thị Long	GV Trần Thị Tường Vân				
149	DHKT15D	DHKT15D	420300320680	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	50	58-79	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.04	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Phạm Hoàng Ái Lệ				
150	DHKTKT15	DHKTKT15_N1	420300320686	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	56	1-19	Môi trường và con người	5	10 → 12	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.01	GV Lê Huệ Hương	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
151	DHKTKT15	DHKTKT15_N1	420300320686	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	56	20-38	Môi trường và con người	5	10 → 12	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.02	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
152	DHKTKT15	DHKTKT15_N1	420300320686	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	56	39-57	Môi trường và con người	5	10 → 12	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.03	GV Trần Mai Liên	GV Trần Thị Tường Vân				
153	DHKTKT15	DHKTKT15_N1	420300320686	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	56	58-79	Môi trường và con người	5	10 → 12	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.04	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Nguyễn Ngọc Anh				
154	DHKQ16ATT	DHKQ16ATT	422000387702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	27	1-21	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.05	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Trần Thị Thanh Thủy				
155	DHKQ16ATT	DHKQ16ATT	422000387702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	27	22-42	Môi trường và con người	5	7 → 9	19/05/2022		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.06	GV Đinh Đại Gái	GV Trương Kim Ngân				
156	CHKTMT10B	CHKTMT10B	706401366501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	3	3		Công nghệ nano ứng dụng trong môi trường	8	10 → 11	15/05/2022	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.04 (CLC)	GV Bùi Tấn Nghĩa					
157	CHQLMT10B	CHQLMT10B	706401362101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	6	4		Năng lượng tái tạo	8	4 → 6	15/05/2022	120	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.04 (CLC)	GV Lê Hùng Anh					
158	CHKTMT10B	CHKTMT10B	706401362102	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	3	3		Năng lượng tái tạo	8	7 → 9	15/05/2022	120	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.04 (CLC)	GV Lê Hùng Anh					
159	CHQLMT10B	CHQLMT10B	706401361001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	6	4		Biến đổi khí hậu và quản lý tác động	7	4 → 6	14/05/2022	120	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.04 (CLC)	GV Lương Văn Việt					
160	CHQLMT10B	CHQLMT10B	706401364401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	6	4		Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	7	2 → 3	14/05/2022	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.04 (CLC)	GV Trần Thị Thu Thủy					
161	CHQLMT11A	CHQLMT11A	700301360801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	8	7		Quản lý tổng hợp Tài nguyên và Môi trường	8	4 → 6	24/04/2022	120p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B4.03 (CLC)	GV Trần Thị Thu Thủy					